

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: R-08/THUYENXUA/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XUA

Địa chỉ: Số 8, đường Phan Nhung, Khu phố 1, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Điện thoại: 028 3824 0888

Mã số doanh nghiệp: 1702087941

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: không thuộc đối tượng cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Gia vị Rắc cơm Thuyền Xua Ăn Dặm Cho Con - Vị Cá Ngừ**

2. Thành phần: Mè tằm vị (53.0%) (mè, đường glucose, muối Himalaya (9.4%), nước tương), cá ngừ bào tằm vị (32.0%) (Cá ngừ bào, đường, nước tương, muối Himalaya (8.3%), Dextrin), rong biển sấy khô (8.0%), chất điều vị (Mononatri L-glutamat (621), Dinatri 5'-ribonucleotid (635)), cỏ ngọt, Canxi vỏ trứng 0.1%.

Chất có thể gây dị ứng: Trứng, bột mì, đậu nành, mè, cá ngừ.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 2 năm kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất, ngày đóng gói, hạn sử dụng được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Thành phẩm được bao gói trực tiếp trong bao bì nhiều lớp PET/AL/PE đảm bảo phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm. Khối lượng tịnh: 19g/ túi.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

+ Sản xuất tại: Công ty Cổ phần ISOKOMANORI.

Địa chỉ: Số 6-6-33 Mariko, Suruga-ku, Shizuoka city, Shizuoka 421-0103 Japan (Nhật Bản).

Xuất xứ: Nhật Bản

+ Nơi đóng gói: 189/8 Lê Hồng Phong, Khu phố Tân Phước, Phường Tân Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

+ Nhập khẩu và chịu trách nhiệm bởi: Công ty TNHH Sản xuất & Đầu tư Thương mại Nhật Việt.

Địa chỉ: Số 454, đường 30 tháng 4, Khu phố 5, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm theo hồ sơ)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm



1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 8-2:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- **QCVN 8-1:2011/BYT** – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- **Quyết định 46/2007/QĐ-BYT** - Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

2. Yêu cầu kỹ thuật: xem Phụ lục kèm theo.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Ngày 10 tháng 11 năm 2021

GIÁM ĐỐC

Đoàn Phương Ly



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM - SỐ: R-08/THUYENXUA/2021**PHỤ LỤC: YÊU CẦU KỸ THUẬT****1. Mô tả sản phẩm:** Gia vị Rắc cơm Thuyền Xưa Ăn Dặm Cho Con - Vị Cá Ngừ**2. Các chỉ tiêu cảm quan:**

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng khô, không tạt chất.
2	Màu sắc	Màu sắc đặc trưng của sản phẩm.
3	Mùi vị	Mùi vị đặc trưng, không có mùi vị lạ.

3. Các chỉ tiêu an toàn:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Vi sinh		
	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
	Coliforms	CFU/g	10 ²
	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²
	Staphylococcus aureus	CFU/g	10 ²
	Escherichia coli	MPN/g	3
	Salmonella spp.	/25g	Không có
2	Kim loại nặng		
	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	2.0
	Hàm lượng cadimi (Cd)		1.0
	Hàm lượng arsen (As)		5.0
	Hàm lượng thủy ngân (Hg)		0.05
3	Độc tố vi nấm		
	Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2)	µg/kg	4
	Hàm lượng aflatoxin B1		2
	Ochratoxin A		3
	Deoxynivalenol		750
	Zearalenone		75
4	Dư lượng Thuốc bảo vệ thực vật, phụ gia và các hóa chất khác (nếu có): Phù hợp với quy định hiện hành của Việt Nam.		



RẮC CƠM CÁ NGỪ FINAL ARTWORK



21cm

19,5cm



HỘP CÁ NGỪ FINAL ARTWORK

54.5 cm

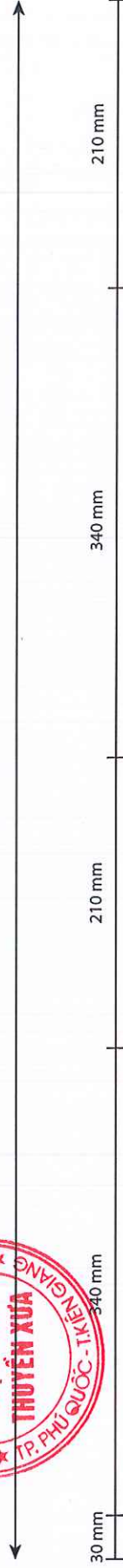
36.8 cm



THÙNG CÁ NGỪ FINAL ARTWORK



1139 mm



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: DVB210300548-1

Trang/ Page No: 1/2

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THUYỀN XƯA
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 08, Phan Nhung, Khu phố 1, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 20/03/2021
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 20/03/2021
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 23/03/2021
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : GIA VỊ RẮC CƠM THUYỀN XƯA ĂN DẶM CHO CON - VỊ CÁ NGỪ
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu dạng bột chứa trong bao bì kín
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	8.0 x 10 ¹	CFU/g	10	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
4	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
5	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
6	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
7	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
8	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Trang/ Page No: 2/2

Mã số/ Ref. No: DVB210300548-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
9	Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 41.1 version 1.1 (3/2015))
10	Aflatoxin (tổng B ₁ ,B ₂ ,G ₁ ,G ₂) (*) / Aflatoxin (sum of B ₁ ,B ₂ ,G ₁ ,G ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
11	Aflatoxin B ₁ (*) / Aflatoxin B ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.45	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
12	Ochratoxin A / Ochratoxin A	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	1	TS-KT-SK-41:2018 (Ref. EUR 23657 EN – 2009)
13	Deoxynivalenol / Deoxynivalenol	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	70	TS-KT-SK-45:2018 (Ref. AOAC 986.17)
14	Zearalenone / Zearalenone	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	20	TS-KT-SK-42:2018 (Ref. BS EN 15792:2009)
15	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. AOAC 2014.05

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04